TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 13 – 10 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Xuân Trường;

Bà Trần Thị Dung;

Ông Lê Hùng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 20-12-1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Đường B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và con bà Lâm Thị L; có vợ là Hoàng Thị D, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo Hoàng Văn Đ bị tạm giam từ ngày 23-10-2017 đến nay; có mặt.

2. Nông Thị N, sinh ngày 07-8-1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Y (đã chết) và con bà Nông Thị P; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29-9-2014, sử dụng hộ chiếu xuất cảnh đi Trung Quốc, do làm

mất hộ chiếu đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; Ngày 03-12-2014, bị xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi không thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về việc mất hộ chiếu và qua biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh; số tiền phạt 5.250.000 đồng, đã thực hiện xong ngày 03-12-2014. Bị cáo Nông Thị N bị tạm giam từ ngày 23-10-2017 đến nay; có mặt.

3. Lộc Duy K, sinh ngày 29-3-1981 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Q, phường M, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn I (đã chết) và con bà Đặng Thị U; Có vợ là Lương Thị H; có 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo Lộc Duy K bị tạm giam từ ngày 23-10-2017 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Việt E, sinh ngày 02-7-1989 tại thành phố S, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: đường R, khối O, phường G, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết); con bà Nguyễn Thị J; có vợ là Nguyễn Thị Z; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo Nguyễn Việt E bị tạm giam từ ngày 23-10-2017 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ:* Ông Vy Văn P1, Luật sư Văn phòng Luật sư A2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị N*: Ông Nguyễn Tài H1, Luật sư Văn phòng Luật sư A2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lộc Duy K*: Bà Triệu Thị Kim L1, Luật sư Văn phòng Luật sư A1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt E*: Ông Lê Viết Đ1, Luật sư Văn phòng Luật sư A1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Liễu Viết G1; sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn K1, xã M1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Liễu Văn V2; cư trú tại: đường B1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 23-10-2017, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đường D1và đường Y1, phường P1, thành phố S, khi kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 12A-001.69 thu giữ tại cốp xe phía trước ghế phụ 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được bọc bởi 02 (hai) túi nilon khác. Lái xe là Hoàng Văn Đ, trên xe còn có Nông Thị N, Lộc Duy K và Nguyễn Việt E.

Tại bản Kết luận giám định số 360/KL-PC54 ngày 27-10-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong 02 (hai) túi nilon gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 441,220 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Lộc Duy K, Nguyễn Việt E khai nhận:

Trưa ngày 23 tháng 10 năm 2017, Lộc Duy K đến nhà bạn là Nông Văn X1, trú tại ngõ S1, phường C1, thành phố S chơi. Khi đang ngồi chơi thì có Hoàng Minh Q2 là hàng xóm của Nông Văn X1 cũng đến chơi. Quá trình nói chuyện, Hoàng Minh Q2 nói với Lộc Duy K "*có biết chỗ nào bán ma túy đá không? Có người cần mua 05 (năm) lạng ma túy đá với giá từ 160 đến 170 triệu đồng, nếu bán được thì chia đôi tiền lãi*". Lộc Duy K đồng ý và bảo Hoàng Minh Q2 đi taxi cùng Lộc Duy K lên * tìm người bán ma túy. Trên đường đi Lộc Duy K gọi điện cho Hoàng Văn Đ, thì Hoàng Văn Đ hẹn gặp tại khu nhà trọ ở thôn B3, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi gặp nhau Hoàng Văn Đ đưa Lộc Duy K và Hoàng Minh Q2 vào phòng trọ của một người tên D

(là bạn của Hoàng Văn Đ nhờ trông coi hộ). Tại đây Hoàng Văn Đ nói với Lộc Duy K giá 05 (năm) lạng ma túy đá là 160 đến 170 triệu đồng và bảo Lộc Duy K cứ về nhà khi nào có ma túy thì sẽ gọi sau. Sau khi thống nhất, Lộc Duy K và Hoàng Minh Q2 đi xe taxi về nhà Nông Văn X1. Còn Hoàng Văn Đ trên đường về nhà thì tình cờ gặp một người Trung Quốc tên S, qua nói chuyện S cho biết có nguồn ma túy cần bán, thấy S nói vậy Hoàng Văn Đ nói "*hiện đang có người cần mua 05 (năm) lạng ma túy với giá 160 đến 170 triệu đồng*", S đồng ý bán ma túy cho Hoàng Văn Đ. Cả hai thỏa thuận nếu bán được ma túy thì Hoàng Văn Đ sẽ được tiền công là 5.000.000 đồng, S lấy số điện thoại và nói khi nào có ma túy thì S sẽ gửi số điện thoại của người đem ma túy giao cho Hoàng Văn Đ.

Chiều ngày 23-10-2017, Nông Thị N đang bán hàng thuê tại chợ P, B, Trung Quốc thì có một người đàn ông Trung Quốc không quen biết đến gặp và đưa cho Nông Thị N một túi nilon bên trong đựng ma túy tổng hợp, bảo Nông Thị N đem về Việt Nam và mang xuống thành phố S, sẽ có người nhận và trả

tiền công 5.000.000 đồng, Nông Thị N đồng ý. Trên đường mang xuống thành phố S, Nông Thị N nhận được cuộc gọi của Hoàng Văn Đ. Hoàng Văn Đ hẹn Nông Thị N xuống đến cổng bưu điện C, đường H, thành phố S, Hoàng Văn Đ sẽ ra đón.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23-10-2017, Hoàng Văn Đ sang nhà của Liễu Văn V2, tại đường B1, xã T, huyện V mượn xe ô tô biển kiểm soát 12A-001.69 xuống thành phố S gặp Lộc Duy K và Hoàng Minh Q2 để bàn việc mua bán ma túy, sau đó Lộc Duy K, Hoàng Minh Q2 và Hoàng Văn Đ cùng đi sang nhà người có tên là Công Anh ở đường H1, khối I2, phường P1, thành phố S để tìm khách mua ma túy. Khi đến nhà CH, do CH vội đi đón con nên Hoàng Văn Đ, Lộc Duy K, Hoàng Minh Q2 chưa kịp nói chuyện với CH. Lộc Duy K và Hoàng Minh Q2 ngồi lại nhà CH, còn Hoàng Văn Đ điều khiển xe ô tô ra đón Nông Thị N. Sau khi Hoàng Văn Đ đi thì Nguyễn Việt E đến nhà CH chơi, gặp Lộc Duy K, qua nói chuyện Nguyễn Việt E đồng ý cùng Lộc Duy K đi tìm người mua ma túy. Sau đó, Nguyễn Việt E và Lộc Duy K đi xe taxi đến nhà Dương Toàn D2 tại đường P3, phường T3, thành phố S để bảo Dương Toàn D2 tìm người mua ma túy. Hoàng Văn Đ đi đón Nông Thị N, khi đang đi Đồng gọi điện thoại cho Lộc Duy K và được chỉ đường đến nhà Dương Toàn D2. Đến nơi Nông Thị N cầm túi cùng Hoàng Văn Đ vào nhà và đi lên tầng 2 để Hoàng Văn Đ, Lộc Duy K, Nguyễn Việt E cùng Dương Toàn D2 thử ma túy. Sau khi thử ma túy xong do không có tiền để mua và cũng không có người cần mua, Dương Toàn D2 nói với Hoàng Văn Đ là không mua ma túy. Khi đó Nguyễn Việt E điện thoại cho Trịnh Trung K3, trú tại đường R2, phường P1, thành phố S để trao đổi việc bán ma túy, Trịnh Trung K3 đồng ý mua nên Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Nguyễn Việt E, Lộc Duy K cùng nhau đến nhà Trịnh Trung K3. Tại nhà Trịnh Trung K3, Hoàng Văn Đ nói với Trịnh Trung K3 giá 40 triệu đồng/01 lạng, số ma túy mang đến có 05 (năm) lạng giá 200.000.000 đồng. Sau khi thử ma túy, Trịnh Trung K3 nói chất lượng kém và chưa có tiền mua nên Nguyễn Việt E lấy túi ma túy sẻ ra thành 02 túi nhỏ hơn và để chung vào túi nilon mà Nông Thị N mang đến. Sau đó nhóm Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Lộc Duy K, Nguyễn Việt E ra về. Nông Thị N cầm túi ma túy để vào cốp phía trước ghế phụ của ô tô, khi xe đi đến ngã ba đường D1 và đường Y1, phường P1 thì bị bắt giữ.

Đối với Hoàng Minh Q2, sinh năm 1989, trú tại: Số 39, phố **, phường V, thành phố S. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Hoàng Minh Q2, Hoàng Minh Q2 thừa nhận ngày 23-10-2017 khi đến nhà Nông Văn X1 thì gặp Lộc Duy K và được Lộc Duy K rủ lên *** chơi và vào một nhà trọ gặp một thanh niên (được xác định là Hoàng Văn Đ), trong khi Lộc Duy K và Hoàng Văn Đ nói chuyện,

Hoàng Minh Q2 chơi game trên điện thoại nên không biết hai người nói chuyện gì.

Đối với Dương Toàn D2 và Trịnh Trung K3 là những người mà các bị cáo khai đã mang ma túy đến nhà để liên hệ mua bán. Các đối tượng khẳng định, không tham gia vào việc mua bán, mà chỉ lợi dụng việc các bị cáo mang ma túy đến nhà nhờ tìm người mua ma túy để được sử dụng. Sau khi cùng các bị cáo thử ma túy xong, do không có tiền và cũng không giới thiệu được nên các bị cáo đã mang ma túy ra khỏi nhà.

Đối với đối tượng tên S và người đàn ông giao ma túy cho Nông Thị N tại chợ P, Q, Trung Quốc. Cơ quan Viện Kiểm sát khu tự trị Dân tộc Choang Quảng Tây có Công văn trả lời về việc ủy thác tương trợ tư pháp đã tiến hành điều tra xác minh các nội dung liên quan đến vụ án Hoàng Văn Đ, qua xác minh tại địa bàn B không xác định được người đàn ông tên là " A S" như miêu tả.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS-P1 ngày 30-8-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Nguyễn Việt E, Lộc Duy K về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Lộc Duy K, Nguyễn Việt E phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 20 năm tù; bị cáo Nông Thị N từ 18 đến 19 năm tù; bị cáo Lộc Duy K từ 17 đến 18 năm tù; bị cáo Nguyễn Việt E từ 16 đến 17 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; tịch thu hóa giá sung công quỹ sáu điện thoại di động; các giấy tờ tùy thân và số tiền thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ, Luật sư Vy Văn P1 cho rằng: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đều cho rằng do số ma túy chất lượng kém nên chưa bán được, nên đề nghị Tòa án trưng cầu giám định về hàm lượng ma túy; đồng thời đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo Hoàng Văn Đ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; có bố và ông là người có công với cách mạng.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị N, Luật sư Nguyễn Tài H1 cho rằng: Khi nhận túi hàng với đối tượng người đàn ông Trung Quốc bị cáo Nông Thị N không biết đó là ma tuý; bị cáo chỉ biết đó là ma túy khi gặp các bị cáo khác trong vụ án. Do vậy bị cáo chỉ phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, một mình đang nuôi con nhỏ. Đề nghị xét xử bị cáo Nông Thị N mức án dưới mức đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Lộc Duy K và bị cáo Nguyễn Việt E đều nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Lộc Duy K và bị cáo Nguyễn Việt E, chỉ đề nghị xem xét về vai trò tham gia của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo trên và đề nghị xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị, cụ thể: Luật sư Triệu Thị Kim L1 cho rằng: Vai trò tham gia của bị cáo Lộc Duy K trong vụ án chỉ là thứ yếu, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Luật sư Lê Viết Đ1 đề nghị áp dụng cho bị cáo Nguyễn Việt E các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để kết luận: Ngày 23-10-2017, bốn bị cáo gồm Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Lộc Duy K, Nguyễn Việt E bị bắt giữ khi đang trên đường mang ma túy đi bán. Số ma túy trên do Hoàng Văn Đ khai của một người Trung Quốc tên là S ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo thỏa thuận S đồng ý bán ma túy cho Hoàng Văn Đ số lượng 05 (năm) lạng ma túy đá với giá 160.000.000 đồng đến 170.000.000 đồng. Cả hai thỏa thuận nếu bán được ma túy thì Hoàng Văn Đ sẽ được trả tiền công là 5.000.000 đồng. S lấy số điện thoại và hẹn sẽ cho người chuyển ma túy cho Hoàng Văn Đ; chiều ngày 23-10-2017 tại chợ P, B, Trung Quốc, Nông Thị N đã được một người đàn ông Trung Quốc đã đưa cho một túi nilon bên trong đựng ma túy tổng hợp, bảo Nông Thị N đem về Việt Nam và mang xuống thành phố S, sẽ có người nhận và trả tiền công 5.000.000 đồng.

Chiều ngày 23-10-2017, Hoàng Văn Đ mượn xe ô tô của Liễu Văn V2 đi từ huyện V xuống thành phố S đón Nông Thị N, sau đó cùng Lộc Duy K, Nguyễn Việt E các đối tượng đã mang ma túy đi bán. Các bị cáo đã mang ma túy đến nhà CB tại đường H1, phường P1; rồi tiếp đến nhà Dương Toàn D2 tại đường P3, phường T3; tiếp theo là nhà Trịnh Trung K3, trú tại đường R2, phường P1, thành phố S để bán ma túy nhưng không bán được. Sau đó nhóm Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Nguyễn Việt E, Lộc Duy K ra về. Các bị cáo bị bắt tại khu vực ngã ba đường D1và đường Y1 cùng tang vật là số ma túy mang đi giao dịch mua bán. Kết quả giám định ma túy thu giữ được là Methamphetamine có trọng lượng 441,220 gam.

[3] Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ đề nghị trưng cầu về hàm lượng ma túy Methamphetamine. Tuy nhiên, xét thấy số ma túy bị bắt giữ là thể rắn và tại bản Kết luận giám định số 360/KL-PC54 ngày 27-10-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận chất ma túy thu giữ được là chất ma túy Methamphetamine. Do vậy không chấp nhận đề nghị về việc trưng cầu giám định hàm lượng ma túy của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ.

[4] Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị N cho rằng bị cáo Nông Thị N chỉ phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Tuy nhiên thấy rằng, trong các lời khai tại Cơ quan điều tra bị cáo Nông Thị N đều khai báo có biết số hàng được giao là hàng cấm, là ma túy. Sau đó bị cáo Nông Thị N đã tham gia cùng các đối tượng khác trong vụ án đưa số ma túy trên đi bán. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo Nông Thị N chỉ có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là không có căn cứ.

[5] Từ các phân tích trên, thấy rằng các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

[6] Ma túy, đặc biệt là ma túy đá là chất gây nghiện cao, gây tổn hại nghiêm trọng trí tuệ, sức khỏe con người; tệ nạn nghiện hút ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự xã hội. Nhiều người do sử dụng ma túy đá dẫn đến bị ảo giác không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình dẫn đến phạm tội, làm mất an ninh trật tự xã hội. Trọng lượng ma túy mà các bị cáo mua bán là 441,220 gam ma túy Methamphetamine, theo quy định thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bản thân các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi, các bị cáo vẫn thực hiện.

[7] Đánh giá vai trò của từng bị cáo: Vụ án có nhiều bị cáo nhưng là đồng phạm với tính chất giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn Đ là người trao đổi mua bán ma túy với một người Trung Quốc tên là S; bị cáo thực hiện tích cực như mượn xe ô tô, đi đón Nông Thị N và điều khiển xe chở các bị cáo khác mang ma túy đi bán và nhận trách nhiệm cầm tiền thanh toán lại cho đối tượng tên S người Trung Quốc; bị cáo Nông Thị N là người nhận ma túy với đối tượng S mang ma túy từ

Trung Quốc về Việt Nam và mang xuống thành phố S, cùng Hoàng Văn Đ mang đi bán lại cho người khác; bị cáo Lộc Duy K là người đặt vấn đề hỏi mua ma túy với Hoàng Văn Đ để cùng mang bán lại cho người khác mục đích kiếm lời; bị cáo Nguyễn Việt E là người cùng tham gia tìm người để bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy bị cáo Hoàng Văn Đ có vai trò chính trong vụ án, là người thực hiện tích cực nhất. Các bị cáo Nông Thị N, Lộc Duy K, Nguyễn Việt E tham gia với vai trò giúp sức, tuy nhiên trong số này vai trò tham gia của Lộc Duy K, và Nguyễn Việt E thấp hơn Nông Thị N.

[8] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt. Riêng bị cáo Nông Thị N, năm 2014 bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính, theo quy định về thời gian đã được coi là không còn tiền sự.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, khai báo trung thực về các đối tượng liên quan. Do vậy, áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các tình tiết mà người bào chữa cho các bị cáo đưa ra đề nghị áp dụng cho các bị cáo như phạm tội lần đầu; gia đình có công với cách mạng đều không phù hợp và không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[11] Về hình phạt: Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Trọng lượng ma túy mà các bị cáo mua bán là rất lớn. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục bị các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Hình phạt chính: Căn cứ vào vai trò của từng bị cáo như đã phân tích tại phần trên mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận; hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh các bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành án về phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ được 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 12A-001.69; 441,220gam ma túy Methamphetamine (sau giám định còn lại 419,280gam); 06 chiếc điện thoại di động; 01 giấy chứng minh nhân dân (CMND) số 082041897 mang tên Nông Thị N; 01 giấy phép lái xe số 200108201714 và 01 giấy phép lái xe số AG993439 đều mang tên Hoàng Văn Đ; 01 bản phô tô đăng ký xe ô tô số 003577 mang tên Liễu Viết G1; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2258307; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 0016661; 01 ví giả da màu đen thu giữ trên xe ô tô biển kiểm soát 12A-001.69, bên trong có: 01 giấy CMND số 080989587 mang tên Liễu Văn

V2; 01 giấy phép lái xe số N890987 mang tên Liễu Văn V2; 01 giấy phép lái xe số 200069200658 mang tên Liễu Văn V2; 01 giấy phép lái xe số AU299008 mang tên Liễu Văn Hải; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0027091 mang tên Nguyễn Văn S và 1.750.000 đồng thu giữ của bị cáo Nông Thị N; 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ; 01 khóa số 8 thu giữ tại nhà Lộc Duy K, xét thấy:

[13] – Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A-001.69 của anh Liễu Viết G1 cho bị cáo Hoàng Văn Đ mượn. Việc bị cáo Hoàng Văn Đ mượn xe sau đó sử dụng vào việc đi lại, mua bán trái phép chất ma túy, anh Liễu Viết G1 không biết nên ngày 27-8-2018, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ liên quan là 01 bản phô tô Đăng ký xe ô tô số 003577 mang tên Liễu Viết G1; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2258307; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0016661 cho anh Liễu Viết G1, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[14] – Số ma túy Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; hai túi ni lon đựng ma túy là vật không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy; 01 khóa số 8 thu giữ tại nhà bị cáo Lộc Duy K là công cụ hỗ trợ, không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[15] – 06 chiếc điện thoại di động: Trong đó có 05 chiếc điện thoại các bị cáo đã dùng để liên lạc trong quá trình giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; còn một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia E72, số IMEI: 355239036421563 thu giữ tại nhà của Hoàng Văn Đ (bút lục số 53), không có căn cứ liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ;

[16] – Số tiền 1.750.000 đồng thu giữ của bị cáo Nông Thị N và 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ; 01 giấy CMND số 082041897 mang tên Nông Thị N; 01 giấy phép lái xe số 200108201714 và 01 giấy phép lái xe số AG993439 đều mang tên Hoàng Văn Đ, xét thấy số tiền và các giấy tờ nêu trên không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nông Thị N và bị cáo Hoàng Văn Đ;

[17] - 01 ví giả da màu đen thu giữ trên xe ô tô biển kiểm soát 12A-001.69, bên trong có: 01 giấy CMND số 080989587 mang tên Liễu Văn V2; 01 giấy phép lái xe số N890987 mang tên Liễu Văn V2; 01 giấy phép lái xe số 200069200658 mang tên Liễu Văn V2; 01 giấy phép lái xe số AU299008 mang tên Liễu Văn H; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0027091 mang tên Nguyễn Văn S, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho anh Liễu Văn V2.

[18] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[19] Trong vụ án còn có đối tượng khác, nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh rõ được, nên không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Lộc Duy K và Nguyễn Việt E phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 20 (hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 23-10-2017.

- Xử phạt bị cáo Nông Thị N 18 (mười tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 23-10-2017.

- Xử phạt bị cáo Lộc Duy K 17 (mười bẩy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 23-10-2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt E 16 (mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 23-10-2017.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 419,280 gam chất ma túy Methamphetamine (số ma túy trên đựng trong một hộp giấy đã niêm phong sau giám định); 01 (một) khóa số 8 bằng kim loại màu trắng; hai túi nilon (một túi màu trắng bên ngoài có chữ WENTU và một túi màu tím);

3.2. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 05 (năm) chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, cụ thể:

- 03 (ba) điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn Đ: 01 (một) điện thoại vỏ gỗ màu nâu sậm, số SERIAL: 353484015565624; 01 (một) điện thoại Nokia, màu xanh vàng, số IMEI: 868741021040936; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, số IMEI: 355351040052787;

- 01 (một) điện thoại Oppo, vỏ màu vàng, máy đã qua sử dụng, vỡ màn hình, số IMEI: 867617206473457 thu giữ của bị cáo Lộc Duy K;

- 01 (một) điện thoại Nokia, vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI: 353678/07/317950/5 thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt E;

3.3. Trả lại cho bị cáo Nông Thị N: Số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 01 giấy chứng minh nhân dân số 082041897 mang tên Nông Thị N;

3.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ: Số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại hiệu Nokia E72, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 355239036421563; 01 giấy phép lái xe số 200108201714 và 01 giấy phép lái xe số AG993439 đều mang tên Hoàng Văn Đ;

3.5. Trả lại cho anh Liễu Văn V2: 01 ví giả da màu đen bên trong có: 01 chứng minh nhân dân số 080989587 mang tên Liễu Văn V2; 01 giấy phép lái xe số N890987 mang tên Liễu Văn V2; 01 giấy phép lái xe số 200069200658 mang tên Liễu Văn V2; 01 giấy phép lái xe số AU299008 mang tên Liễu Văn H; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0027091 mang tên Nguyễn Văn S.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-9-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Thị N, Lộc Duy K và Nguyễn Việt E, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua trại giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- HCTP; KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Trung Vân